TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HNGĐ-ST
Ngày 26/3/2026
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Dũng, ông Ngô Đình Tưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1993. Trú tại: Xóm A xã M, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040193017977. Đề nghị vắng mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984. Trú tại: Xóm A xã M, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040084026248. Đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 17 tháng 11 năm 2025 và lời khai chị Trần Thị T trình bày: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn với nhau vào ngày 18/12/2013 tại UBND xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tình yêu tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do áp lực kinh tế, và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị T quyết định sống ly thân từ năm 2017 đến nay, thời gian sống ly

thân vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau, nay tình cảm không còn, đời sống chung không thể théo dài. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Vợ chồng chị T, anh T1 có hai con chung: Cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 20/5/2013, cháu Nguyễn Đại Phát S ngày 22/4/2016, ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, giao cháu Nguyễn Đại P cho anh T1 chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập, niêm yết tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ vào hòa giải nhưng đều vắng mặt. Tại Công văn số 276/QLXNC – Đ1 ngày 20/01/2026 của Cục Q – Công an tỉnh N cho biết thông tin anh Nguyễn Văn T1, sinh ngày 03/7/1984 đã xuất cảnh gần nhất qua cửa khẩu La Lay bừng hộ chiếu E hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Sau khi về nước, tại bản tự khai ngày 06/3/2026 anh T1 có ý kiến trình bày: anh T1 thống đồng ý với lời trình bày của chị Trần Thị T về điều kiện và địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T1 đồng ý ly hôn với chị Trần Thị T.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung: Cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 20/5/2013, cháu Nguyễn Đại Phát S ngày 22/4/2016, ly hôn anh T1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đại P, giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Cháu Nguyễn Đại P có nguyện vọng được ở với bố anh Nguyễn Văn T1 vì được bố và ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng từ lúc cháu được hai tuổi, còn cháu Nguyễn Thị Quỳnh N có nguyện vọng được ở với mẹ chị Trần Thị T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Đại P cho anh Nguyễn Văn T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sàn chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa chị Trần Thị T và và anh Nguyễn Văn T1 là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn", bị đơn anh Nguyễn Văn T1 có địa chỉ thường trú tại xóm A xã M, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Nghệ An. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[1.2] về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn với nhau vào ngày 18/12/2013 tại UBND xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tình yêu tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do áp lực kinh tế, và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị T quyết định sống ly thân từ năm 2017 đến nay, thời gian sống ly thân vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Xét thấy xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh T1 đã kéo dài, đời sống chung không thể hòa hợp, chị T và anh T1 đã sống ly thân trong thời gian dài. Vì vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N sinh ngày 20/5/2013 và cháu Nguyễn Đại P, sinh ngày 22/4/2016. Hiện cháu N đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng ở với mẹ; cháu P do anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng ở với bố. Xét thấy các cháu còn nhỏ, việc tiếp tục giao mỗi cháu cho người đang trực tiếp chăm sóc sẽ bảo đảm sự ổn định về môi trường sống, học tập và tâm sinh lý, đồng thời tránh xáo trộn không cần thiết.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị T, và anh T1, giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Đại P cho anh T1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị T và anh T1.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chưa thành niên, chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị T

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N sinh ngày 20/5/2013 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Đại P, sinh ngày 22/4/2016 cho anh Nguyễn Văn T1 trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T1. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chưa thành niên, chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con khi có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể thay đổi người trược tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực

tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0002821 ngày 17/11/2025.

5. Về quyền kháng cáo: chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tống đạt hợp lệ bản sao, bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Võ Thị Kim Dung

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 -Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An
- UBND xã Minh Châu, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Tưu **Nguyễn Văn Dũng** **Võ Thị Kim Dung**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 -Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An
- UBND xã Minh Châu, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Võ Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên **Nguyễn Văn Dũng** **Võ Thị Kim Dung**

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**.
- VKSND khu vực 3 -Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An
- UBND xã Tân Châu, NA; **Võ Thị Kim Dung**
- Lưu hồ sơ vụ án.